TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 04-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Thế Huân
Ông Hoàng Ngọc Năm

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Binh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoằng Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:* Ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình H, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1997, tại xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn V 2, Xã Ph, huyện H, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình L (đã chết) và bà Trần Thị Q; có vợ là Lê Thị L và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Bá Ngọc A, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1997 tại: phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số 08 đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá H (Đã chết) và bà Lê Thị Th; Vợ, con; Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến ngày 18/7/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Chí Th2**,** sinh ngày 05 tháng 10 năm 2000 tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí H và bà Văn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2020, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Viết A, sinh ngày 29 tháng 06 năm 1997 tại: xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, Xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Viết Q và bà Lê Thị Th; có vợ là Hoàng Thị D và có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2020, có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Quang L, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1998 tại xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2 (V 1), xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Anh M và bà Đỗ Thị D; Có vợ là Nguyễn Thị Huyền N và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2020 đến 12/6/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Văn K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

- Anh Trương Văn M, sinh năm 2001 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn V 2, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị Phương Th3, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: G, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Trương Thị H2, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phạm Viết P, sinh năm 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Bá Ngọc T, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V 2, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Lê Thị Tr, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản N, xã X, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Cao Thị Ch, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu K, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Văn Thị Ng, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường V, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/6/2020, Nguyễn Đình H cùng với Phạm Quang L; Nguyễn Văn N; Nguyễn Văn Th; Nguyễn Bá Ngọc T; Phạm Viết A, Phạm Viết P và Nguyễn Chí Th2 tổ chức sinh nhật cho H và cùng nhau ăn uống tại quán bia B thuộc thôn M, xã Ph, huyện H, Thanh Hóa. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Bá Ngọc A cùng người đàn ông có tên M đến quán bia B theo lời mời của H rồi cùng ngồi uống bia. Trong lúc mọi người đang uống bia thì Nguyễn Đình H nảy sinh ý định muốn mời bạn bè đi hát Karaoke và sử dụng ma túy nên đưa số tiền 4.000.000đ và nhờ Nguyễn Bá Ngọc A đi mua hộ các loại ma túy có tên thường gọi "Kẹo" và " Ke" (ma túy tổng hợp) rồi mời mọi người đến quán Karaoke S do anh Trần Văn Đ, SN 1983, ở xã Hoằng Tr, huyện H quản lý để hát và sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày H, L, N, Th đi Taxi xuống hát tại phòng Vip 1, quán karaoke S trước còn Th2, Viết A, T, P, Ngọc A và người đàn ông tên M đến sau.

Sau khi nhận tiền từ H, Nguyễn Bá Ngọc A đi xe máy một mình đến khu vực phía sau khách sạn L thuộc phường Đ, thành phố T mua của một người đàn ông có tên Đạt V 05 (năm) viên " Kẹo" và nửa chỉ Ketamin. Trên đường về, xe máy bị hỏng nên Ngọc A gọi cho M đi xe máy đến đón Ngọc A về quán Karaoke S. Khi về đến quán thấy H, L, N, Th, Viết A, T, Th2 hát nên Ngọc A đưa toàn bộ số ma túy trên cho Nguyễn Đình H. H lấy túi " Kẹo" tức thuốc lắc đưa cho Phạm Quang L và Phạm Viết A mỗi người 01 viên và nói L chia cho Nguyễn Văn N sử dụng, Viết A chia cho Nguyễn Văn Th sử dụng, số "Kẹo" còn lại H hòa vào cốc nước Cô Ca và sử dụng, sau đó H để cốc nước Cô Ca trên ra bàn và nói với mọi người ai sử dụng lại lấy mà chơi. L bẻ đôi viên " Kẹo" sử dụng nửa viên và đưa cho N nửa viên; Viết A cũng bẻ đôi viên " Kẹo" sử dụng nửa viên và đưa cho Th sử dụng nửa viên. Sau khi đã sử dụng thuốc lắc xong H nói Nguyễn Bá Ngọc A xào "Ke". Ngọc A lấy đĩa sứ đựng hoa quả có sẵn rồi đổ "ke" lên mặt đĩa và lấy 01 thẻ ATM của H để xào Ketamin. Thấy Ngọc A đang xào "ke", thì Viết A cầm tờ tiền có mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) cuộn ống hút để mọi người sử dụng "ke" nhưng không cuộn được nên đưa cho Ngọc A cuộn. Sau khi đã xào "ke" và cuộn ống hút xong Nguyễn Bá Ngọc A bê đĩa ke mời H sử dụng 2 đường ke đầu tiên và lần lượt đến những người khác. Khi Phạm Viết P vào phòng Th2 đã bê đĩa ketamin mời Phú sử dụng một đường "Ke". Khoảng 0h30 ngày 06/6/2020 Thiện gọi điện cho Trương Thị H2 và Nguyễn L (Hà Thị Đ) gọi thêm Nguyễn Thị Phương Th3, Cao Thị Ch, Văn Thị Ng, Lê Thị Tr đến. Khi H2 và Th3 đến thì Ngọc A bê đĩa Ketamin và Thiện soi đèn Flash cho H2 và Th3 sử dụng Ketamin. Sau đó Nguyễn Bá Ngọc A và M

ra về. Đến Khoảng 01h30 ngày 06/6/2020, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đến kiểm tra và bắt quả tang H cùng đồng phạm đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với tang vật chứng. Biết không thể trốn tránh pháp luật ngày 12/6/2020 Nguyễn Bá Ngọc A đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú và giao nộp 01 Chứng minh nhân dân của mình.

Tang vật chứng và đồ vật đã thu giữ gồm: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn đường kính 30 cm trên bề mặt bám dính, chất bột màu trắng; 01 thẻ ATM Vietinbank mang tên NGUYEN DINH HUY; 01 tờ tiền polime 10.000đ được cuộn tròn dạng ống hút bọc đầu vỏ thuốc lá thăng long. Thu giữ 01 điện thoại Iphone màu vàng và số tiền 4.500.000đ của Phạm Viết A; 01 điện thoại Iphone6 màu ghi xám và số tiền 10.600.000đ của Nguyễn Đình H; 01 điện thoại Sam Sung màu đen loại máy cảm ứng và 01 xe mô tô Dream BKS 36B2-837.89 và số tiền 900.000đ của Nguyễn Chí Th2; 01 điện thoại Sam Sung máy cảm ứng, màu xanh đen, số imei 357931/09/234057/4, imei2: 357932/09/234057/2 của Phạm Quang L. Ngoài ra còn tạm giữ 02 chiếc xe mô tô gồm: chiếc mô tô HONDA Vision BS: 36B6-471.76, màu đỏ; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe hai bánh, BS: 36T1-0866, màu trắng đen.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành test nước tiểu của các đối tượng có kết quả như sau:

- Nguyễn Văn N: Dương tính với MET; MDMA, KET.
- Phạm Viết P: Dương tính với MET; MDMA, KET.
- Phạm Viết A: Dương tính với MET; MDMA, KET.
- Nguyễn Đình H: Dương tính với MET; MDMA, KET.
- Nguyễn Thị Phương Th3: Dương tính với KET.
- Trương Thị H2: Dương tính với KET.
- Nguyễn Chí Th2 Dương tính với MET; MDMA, KET.
- Nguyễn Bá Ngọc T: Dương tính với MET; MDMA, KET.
- Phạm Quang L: Dương tính với MET; MDMA, KET.
- Nguyễn Văn Th: Dương tính với MET; MDMA, KET.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú xác định: Nguyễn Đình H, Phạm Quang L, Nguyễn Văn N, Nguyễn Chí Th2, Nguyễn Bá Ngọc T, Nguyễn Văn Th, Phạm Viết A, Nguyễn Bá Ngọc A, Phạm Viết P, Nguyễn Thị Phương Th3, Trương Thị H2, Hà Thị Đ (Nguyễn L) và Cao Thị Ch đều không phải người nghiện ma túy.

- Chủ phòng hát Karaoke là anh Trần Văn Đ khai nhận: Anh là chủ quán hát, tuy nhiên anh có thuê Trương Văn M thay mình quản lý quán hát từ khung giờ 19 giờ đến 24 giờ hàng ngày. Ngày 05/6/2020, anh uống bia say nên về nhà lên phòng thuộc tầng 2 của quán hát ngủ, không biết và không được thông báo về việc có khách thuê phòng hát

cũng như sử dụng ma túy. Anh Trương Văn M, quản lý quán hát khai: Các bị cáo đến thuê phòng để hát, anh vào chuẩn bị phòng hát, bật máy hát và đem đồ theo yêu cầu của khác thì ra ngoài ghế nằm nên không biết, không thấy việc các đối tượng đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Văn N, Phạm Viết P, Nguyễn Thị Phương Th3, Trương Thị H2, Nguyễn Chí Th2, Nguyễn Bá Ngọc T, Nguyễn Văn Th đều khai nhận đến quán hát theo lời rủ của các bạn. Khi được các bị cáo đưa ma túy cho sử dụng, Nguyễn Văn N, Phạm Viết P, Nguyễn Thị Phương Th3, Trương Thị H2, Nguyễn Chí Th2, Nguyễn Bá Ngọc T, Nguyễn Văn Th đều tự nguyện sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Bá Ngọc A, Nguyễn Chí Th2, Phạm Viết A, Phạm Quang L đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSHH ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa truy tố các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Bá Ngọc A, Nguyễn Chí Th2, Phạm Viết A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố Phạm Quang L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức hình phạt từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/6/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th2 mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/6/2020.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Ngọc A mức hình phạt từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Viết A mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/6/2020.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Quang L mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều không có công việc ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01(một) đĩa sứ màu trắng, 01(một) thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên NGUYEN DINH HUY, 01(một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ đã được cuộn thành ống hút;

Tịch thu thanh lý sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen thu giữ của Thiện. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.600.000đ thu giữ của Nguyễn Đình H.

Trả lại cho Phạm Viết A 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và số tiền 4.500.000đ; Trả lại cho Nguyễn Đình H 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu ghi xám; Trả lại cho Phạm Quang L 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh đen; Trả lại cho Nguyễn Bá Ngọc A 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bá Ngọc A.

Đối với số tiền 900.000đ thu được của Nguyễn Chí Th2, đã làm rõ đây là tiền bán hàng của quán bia B, Thiện thu hộ cho ông chủ là anh Đào Văn K, sinh năm 1989, có địa chỉ tại Thôn Í, xã Q, huyện H nên đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là anh Đào Văn K.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo có ý kiến: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về dấu hiệu định tội:

Do bản tính không chịu lao động rèn luyện, ham chơi bời nên Nguyễn Đình H thuê phòng Karaoke Vip 1 do ông Trần Văn Đ làm chủ rồi cùng với Nguyễn Bá Ngọc A, Phạm Viết A, Nguyễn Chí Th2 tổ chức cho Phạm Quang L, Phạm Viết P, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Thương, Nguyễn Thị Phương Th3, Nguyễn Bá Ngọc T, Trương Thị H2 sử dụng trái phép chất ma túy (Riêng Phạm Quang L chỉ tổ chức cho Nguyễn

Văn N sử dụng trái phép chất ma túy). Huy đã đưa số tiền 4.000.000đ và nhờ Nguyễn Bá Ngọc A đi mua hộ 05 viên kẹo (thuốc lắc) và nửa chỉ Ketamin và đem về giao lại cho Huy. Huy đưa cho Linh và Viết A mỗi người 01 viên "Kẹo", còn lại hòa vào cốc nước Cô Ca để sử dụng và mời mọi người cùng sử dụng. Linh sử dụng nửa viên và đưa cho Nam nửa viên; Viết A cũng sử dụng nửa viên và đưa cho Thượng nửa viên. Huy nói Ngọc A xào "Ke". Ngọc A lấy đĩa sứ rồi đổ "ke" lên và lấy 01 thẻ ATM của Huy để xào, Viết A cầm tờ tiền có mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) cuộn ống hút để mọi người sử dụng "ke" nhưng không cuộn được nên đưa cho Ngọc A cuộn. Nguyễn Bá Ngọc A bê đĩa "ke" mời Huy và những người khác sử dụng. Thiện đã bê đĩa ketamin mời Phú sử dụng, gọi điện cho Trương Thị H2 và Nguyễn L gọi thêm Nguyễn Thị Phương Th3, Cao Thị Ch, Văn Thị Ng, Lê Thị Tr đến và soi đèn Flash cho H2 và Th3 sử dụng Ketamin. Như vậy, các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Bá Ngọc A, Nguyễn Chí Th2, Phạm Viết A, Phạm Quang L đã có hành vi tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của nhau và vào cơ thể Phạm Viết P, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Thương, Nguyễn Thị Phương Th3, Nguyễn Bá Ngọc T, Trương Thị H2. Việc đưa ma túy cho người khác sử dụng thì chỉ bột phát, không có kế hoạch cụ thể, không có chuẩn bị chu đáo, đầy đủ về mọi mặt mà chỉ xuất phát từ việc chơi bời, đua đòi. Do đó, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, thuộc tình tiết định khung là phạm tội đối với hai người trở lên. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Bá Ngọc A, Nguyễn Chí Th2, Phạm Viết A đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Phạm Quang L chỉ tổ chức cho Nguyễn Văn N sử dụng trái phép chất ma túy nên vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội nên cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Bá Ngọc A, Nguyễn Chí Th2, Phạm Viết A, Phạm Quang L đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Viết A trước khi phạm tội đã tích cực giúp cơ quan nhà nước trong việc phát hiện, phòng chống tội phạm, có xác nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Bá Ngọc A đã ra

đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Quang L có bố được tặng thưởng Huy chương, bản thân bị cáo được Chủ tịch UBND xã Hoằng Phượng tặng giấy khen gương "Người tốt việc tốt" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy và tổ chức cho những người khác sử dụng ma túy. Việc tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo chỉ là bột phát, không có sự bàn bạc, không có phân công vai trò từ trước. Huy là người khởi xướng, chi tiền, Ngọc A là người đi mua ma túy. Quá trình chuẩn bị ma túy để tổ chức sử dụng, Huy, Ngọc A, Thiện là người thực hành tích cực nhất, Viết A người giữ vai trò giúp sức, Linh là người chia sẻ ½ viên "Kẹo" cho Nguyễn Văn N cùng sử dụng.

Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt, ngoài tính chất mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử còn cân nhắc trên cơ sở nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt.

Tất cả các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Bá Ngọc A, Nguyễn Chí Th2, Phạm Viết A, Phạm Quang L đều có nhân thân trong sạch.

Bị cáo Nguyễn Đình H là người khởi xướng, chi tiền mua ma túy để tổ chức cho mình và người khác sử dụng nên phải chịu mức hình phạt cao nhất.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Bá A có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 nhưng là người nhiệt tình và chịu trách nhiệm đi mua ma túy. Nguyễn Chí Th2 là người gọi thêm người đến cùng sử dụng ma túy nên phải chịu mức hình phạt tương đương nhau trong khung hình phạt.

Bị cáo Phạm Viết A có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp các cơ quan chức năng trong việc phát hiện và phòng chống tội phạm nên đủ điều kiện được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Quang L chỉ chia ma túy cho Nguyễn Văn N cùng sử dụng nên phải chịu khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Viết P, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị Phương Th3, Nguyễn Bá Ngọc T, Trương Thị H2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan Công an huyện Hoằng Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Chủ quán Karaoke là anh Trần Văn Đ là chủ phòng hát, với trách nhiệm là chủ cơ sở, là người quản lý trực tiếp đã lơi lỏng trong quá trình quản lý để các đối tượng lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người có tên M đi cùng Nguyễn Bá Ngọc A; Ngọc A chỉ biết tên là M quê ở huyện H, không biết được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh và xử lý nên không xem xét.

Đối với Cao Thị Ch, Văn Thị Ng, Lê Thị Tr, Nguyễn L (Hà Thị Đ), Cơ quan CSĐT đã tiến hành triệu tập nhưng các đối tượng vắng mặt tại địa phương, không tiến hành làm việc được. Mặt khác không sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý nên không xem xét.

Đối với người đàn ông tên Đạt V bán ma túy cho Ngọc A ở phường Đ, Tp. T. Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã xác minh tại phường Đ, Tp. T, xác định tên đầy đủ của Đạt V là Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1978 ở đường H, phường Đ, Tp. T nhưng Đ không thừa nhận bán ma túy cho Ngọc A. Tiến hành cho bị cáo Ngọc A nhận dạng ảnh và đối chất với Nguyễn Thế Đ, bị cáo không nhận ra ai là người bán ma túy cho bị cáo, không có căn cứ để xử lý nên không xem xét.

Chiếc xe mô tô Nguyễn Bá Ngọc A sử dụng đi mua ma túy, Nguyễn Bá Ngọc A khai nhận mượn của người bạn mới quen không rõ tên tuổi địa chỉ nên quá trình điều tra không thu giữ được.

Chiếc xe máy HONDA Vision BKS: 36B6-471.76, màu đỏ; xe máy nhãn hiệu HONDA loại Dream, BKS: 36B2-837.89, màu nâu; xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe hai bánh, BKS: 36T1-0866, màu trắng đen, quá trình điều tra xác định các tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là: Hoàng Thị D, sinh năm 1999 ở thôn H, xã K, huyện H, Thanh Hóa; Đào Văn K, sinh năm 1989 ở xã Q, huyện H, Thanh Hóa; Nguyễn Văn N, sinh năm 1997 ở thôn V 2, Ph, huyện H, Thanh Hóa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có công việc thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng gồm: 01(một) đĩa sứ màu trắng, 01(một) thẻ ATM Viettinbank mang tên NGUYEN DINH HUY, 01(một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ đã được cuộn thành ống hút không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen thu giữ của Nguyễn Chí Th2 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, đang còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, thanh lý, xung quỹ Nhà nước.

Số tiền 10.600.000đ thu giữ của Nguyễn Đình H là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các vật chứng: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và số tiền 4.500.000đ thu của Phạm Viết A, 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu ghi xám thu của Nguyễn Đình H, 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh đen thu của Phạm Quang L,01(một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bá Ngọc A, đều là tài sản hợp pháp của các bị cáo và không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

Số tiền 900.000đ thu được trên người Nguyễn Chí Th2 đã làm rõ đây là tiền bán hàng của quán bia B, Th2 thu hộ cho ông chủ là anh Đào Văn K, sinh năm 1989, có địa chỉ tại Thôn I, xã Q, huyện H, anh Kiên không biết Th2 mang số tiền này đi để dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu là anh Đào Văn K.

Tất cả số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục THA DS huyện Hoằng Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 24/BBGN ngày 01/3/2021 và theo ủy nhiệm chi ngày 01/3/2021 tại kho bạc nhà nước huyện Hoằng Hóa do đơn vị chuyển là Công an huyện Hoằng Hóa tài khoản 3949.0.9013481 đến đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa tài khoản 3949.0.1053935.

[8] *Về án phí:* Vì các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Chí Th2.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá Ngọc A.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Viết A.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Quang L.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Bá Ngọc A, Nguyễn Chí Th2, Phạm Viết A, Phạm Quang L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Đình H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2020.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Bá Anh 07 (Bảy) năm tù, trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2020 đến ngày 18/7/2020 vào thời gian chấp hành án. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Phạt bị cáo Nguyễn Chí Th2 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2020.

Phạt bị cáo Phạm Viết A 04 (Bốn) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2020.

Phạt bị cáo Phạm Quang L 24 (Hai tư) tháng tù, trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/6/2020 đến ngày 12/6/2020 vào thời gian chấp hành án. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01(một) đĩa sứ màu trắng, 01(một) thẻ ngân hàng Viettinbank mang tên Nguyễn Đình H, 01(một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ đã được cuộn thành ống hút;

Tịch thu thanh lý sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen đã qua sử dụng thu của Nguyễn Chí Th2.

Trả lại cho Phạm Viết A 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; Trả lại cho Nguyễn Đình H 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu ghi xám; trả lại cho Phạm Quang L 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh đen, đã qua sử dụng, số imei 357931/09/234057/4, imei2: 357932/09/234057/2; Trả lại cho Nguyễn Bá Ngọc A 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Bá Ngọc A.

Tất cả số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục THA DS huyện Hoằng Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 24/BBGN ngày 01/3/2021

Tịch Thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.600.000đ (Mười triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Đình H; Trả lại cho Phạm Viết A số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); Trả lại cho anh Đào Văn K số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) thu giữ trên người Nguyễn Chí Th2. Tất cả số tiền trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo ủy nhiệm chi ngày 01/3/2021 tại kho bạc nhà nước huyện Hoằng Hóa do đơn vị chuyển là Công an huyện Hoằng Hóa tài khoản 3949.0.9013481 đến đơn vị nhận tiền là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa tài khoản 3949.0.1053935.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Bá Ngọc A, Nguyễn Chí Th2, Phạm Viết A, Phạm Quang L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND h.Hoằng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Công an huyện Hoằng Hóa;
- Các bị cáo;
- UBND xã Ph, UBND xã K, UBND xã H; UBND phường Đ, TP.T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Vân